TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Luyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178 /2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 6, xã Tú S1, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1967; Địa chỉ: 57 Rue Edgar Quinet 93350 Le Bourget France (Cộng hòa Pháp).

Ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản khác, nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng kết hôn năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú S1, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ông S và bà Ng có 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 10/02/2002 và cháu Trần Gia Th, sinh ngày 12/8/2006. Năm 2011, do mâu thuẫn nên ông S và bà Ng đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải

Phòng. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2011, Tòa án đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông S và bà Ng; công nhận sự thỏa thuận về việc giao cháu Trần Gia B và cháu Trần Gia Th cho ông S nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên, hiện nay ông S và bà Ng thỏa thuận với nhau: Chuyển quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Gia Th từ ông S sang bà Ng để bà Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thuận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ngày 06/10/2021, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Pháp và các văn bản khác bị đơn bà Bùi Thị Ng trình bày:

Bà Ng thống nhất với ông S về quá trình giải quyết ly hôn, nuôi con. Nay vì điều kiện, ông S có nguyện vọng giao cháu Trần Gia Th, sinh ngày 12/8/2006 cho bà nuôi dưỡng, bà đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông bà tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn S đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bà Bùi Thị Ng hiện đang ở nước ngoài có đơn xin vắng mặt và không đề nghị hòa giải. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: ông S, bà Ng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do điều kiện ở xa và bận công việc không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Bà Bùi Thị Ng hiện đang sinh sống ở nước ngoài, trong bản tự khai gửi về Tòa án có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Pháp, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Trần Văn S nhận các văn bản tố tụng của Tòa thay cho bà. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở kết luận: Sau khi ly hôn, ông Trần Văn S là người trực tiếp nuôi cháu Trần Gia B và cháu Trần Gia Th. Nay cháu Bảo đã trên 18 tuổi, cháu Thuận chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, do ông S đang gặp khó khăn về kinh tế, sức khỏe không đảm bảo để chăm sóc con đầy đủ nên giữa ông S và bà Ng có thống nhất chuyển quyền nuôi cháu Trần Gia Th cho bà Ng nuôi dưỡng, cháu Thuận cũng có đơn đồng ý. Xét việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là chính đáng, căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Trần Gia Th của ông Trần Văn S.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Trần Văn S.

Giao con chung là cháu Trần Gia Th, sinh ngày 12/8/2006 cho bà Bùi Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn S và bà Bùi Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000070 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Trần Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Ông Trần Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bà Bùi Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Phích